

Số: /BC-UBND

Ia H'Drai, ngày tháng 12 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2020 trên địa bàn huyện Ia H'Drai**

Thực hiện Công văn số 247/UBND-KSTT ngày 29/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thực hiện chế độ báo cáo tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; Công văn số 146/UBND-KSTT ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chế độ báo cáo tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai báo cáo đánh giá thực hiện giải quyết thủ tục hành chính (*viết tắt TTHC*) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2020 trên địa bàn huyện, như sau:

#### **1. Tình hình thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện.**

- **Ở cấp xã:** Ủy ban nhân dân các xã Ia Đal, Ia Dom, Ia Toi đã kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- **Ở Cấp huyện:** Ủy ban nhân dân huyện đã kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc Văn phòng Huyện ủy-HĐND-UBND huyện; Ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông huyện<sup>(1)</sup>.

#### **2. Tình hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả trên địa bàn.**

- **Ở cấp xã:** Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 7.906 hồ sơ (*trong đó, xã Ia Dom: 1.976 hồ sơ; xã Ia Toi 4.763; xã Ia Đal 1.176 hồ sơ*). Đã giải quyết 7.906 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn, quá hạn.

- **Ở cấp huyện:** Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông 2.036 hồ sơ. Đã giải quyết 2.002 hồ sơ; còn 13 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết, 01 hồ sơ trễ hạn. Trong đó:

---

<sup>1</sup>Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 về kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông huyện Ia H'Drai trực thuộc Văn phòng Huyện ủy- Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai. Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 về việc quy định giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Ia H'Drai.

+ **Thuộc thẩm quyền của UBND huyện:** Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông 840 hồ sơ. Đã giải quyết 827 hồ sơ; còn 13 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết.

+ **Thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan liên quan cấp huyện (Văn phòng đăng ký đất đai; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Tài chính-Kế hoạch):** Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông 1196 hồ sơ; đã giải quyết 1175 hồ sơ; đang giải quyết 20 hồ sơ; 01 hồ sơ trễ hạn.

### **3. Tình hình công khai thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa, một cửa liên thông cấp xã, cấp huyện:**

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện đã niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện và các đơn vị liên quan tại Bảng niêm yết đặt tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện. Ngoài ra, phối hợp với VNPT Kon Tum cập nhật thủ tục hành chính lên Trang thông tin điện tử huyện và Hệ thống hành chính công tỉnh Kon Tum (299 thủ tục hành chính cấp huyện và 186 thủ tục hành chính cấp xã).

Ở cấp xã, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các xã đã niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã tại Bảng niêm yết thủ tục hành chính cấp xã.

### **4. Tình hình, kết quả thực hiện đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính:**

#### **4.1. Tình hình thực hiện các chỉ số đánh giá thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã:**

- Xã Ia Đal: 15/18 điểm<sup>(2)</sup>; xã Ia Dom 15/18 điểm<sup>(3)</sup>; Xã Ia Toi 12/18 điểm<sup>(4)</sup>.

---

<sup>2</sup>Chỉ số 1: Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với thời gian cho phép theo quy định của pháp luật với các mức điểm cụ thể như sau: 02 điểm/02 điểm; Chỉ số 2: Thời gian thực hiện của từng cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết (kể cả đơn vị phối hợp) so với quy định: 02 điểm/02 điểm; Chỉ số 3: Số lần phải liên hệ với nơi tiếp nhận hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả liên hệ theo hình thức trực tuyến): 02 điểm/02 điểm; Chỉ số 4: Chỉ số 4: Số lượng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả liên hệ theo hình thức trực tuyến): 01 điểm/02 điểm; Chỉ số 5: Thực hiện tổ chức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa: 02 điểm/02 điểm; Chỉ số 6: Công khai các thủ tục hành chính: 01 điểm/02 điểm; Chỉ số 7: Thái độ của cán bộ, công chức, viên chức khi hướng dẫn lập hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính: 02 điểm/02 điểm; Chỉ số 8: Tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân: 02 điểm/02 điểm; Chỉ số 9: Tiến độ và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền: 0 điểm/02 điểm.

<sup>3</sup>Chỉ số 1: Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với thời gian cho phép theo quy định của pháp luật với các mức điểm cụ thể như sau: 02 điểm/02 điểm; Chỉ số 2: Thời gian thực hiện của từng cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết (kể cả đơn vị phối hợp) so với quy định: 02 điểm/02 điểm; Chỉ số 3: Số lần phải liên hệ với nơi tiếp nhận hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả liên hệ theo hình thức trực tuyến): 02 điểm/02 điểm; Chỉ số 4: Chỉ số 4: Số lượng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả liên hệ theo hình thức trực tuyến): 01 điểm/02 điểm; Chỉ số 5: Thực hiện tổ chức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa: 02 điểm/02 điểm; Chỉ số 6: Công khai các thủ tục hành chính: 01 điểm/02 điểm; Chỉ số 7: Thái độ của cán bộ, công

**4.1. Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện: 14 điểm/18 điểm, cụ thể:**

Chỉ số 1: Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với thời gian cho phép theo quy định của pháp luật với các mức điểm cụ thể như sau: 01 điểm/02 điểm.

Chỉ số 2: Thời gian thực hiện của từng cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết (kể cả đơn vị phối hợp) so với quy định: 01 điểm/02 điểm.

Chỉ số 3: Số lần phải liên hệ với nơi tiếp nhận hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả liên hệ theo hình thức trực tuyến): 02 điểm/02 điểm.

Chỉ số 4: Số lượng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả liên hệ theo hình thức trực tuyến): 02 điểm/02 điểm.

Chỉ số 5: Thực hiện tổ chức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa: 02 điểm/02 điểm.

Chỉ số 6: Công khai các thủ tục hành chính: 02 điểm/02 điểm.

Chỉ số 7: Thái độ của cán bộ, công chức, viên chức khi hướng dẫn lập hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính: 02 điểm/02 điểm.

Chỉ số 8: Tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân: 02 điểm/02 điểm.

Chỉ số 9: Tiến độ và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền: 0 điểm/02 điểm.

**5. Tình hình, kết quả đề xuất các thủ tục hành chính thực hiện liên thông: Không.**

Trên đây là báo cáo kết quả đánh giá thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông huyện Ia H'Drai năm 2020;

---

*chức, viên chức khi hướng dẫn lập hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính: 02 điểm/02 điểm; Chỉ số 8: Tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân: 02 điểm/02 điểm; Chỉ số 9: Tiến độ và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền: 0 điểm/02 điểm.*

<sup>4</sup>*Chỉ số 1: Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với thời gian cho phép theo quy định của pháp luật với các mức điểm cụ thể như sau: 01 điểm/02 điểm; Chỉ số 2: Thời gian thực hiện của từng cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết (kể cả đơn vị phối hợp) so với quy định: 02 điểm/02 điểm; Chỉ số 3: Số lần phải liên hệ với nơi tiếp nhận hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả liên hệ theo hình thức trực tuyến): 02 điểm/02 điểm; Chỉ số 4: Chỉ số 4: Số lượng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả liên hệ theo hình thức trực tuyến): 01 điểm/02 điểm; Chỉ số 5: Thực hiện tổ chức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa: 02 điểm/02 điểm; Chỉ số 6: Công khai các thủ tục hành chính: 01 điểm/02 điểm; Chỉ số 7: Thái độ của cán bộ, công chức, viên chức khi hướng dẫn lập hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính: 02 điểm/02 điểm; Chỉ số 8: Tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân: 02 điểm/02 điểm; Chỉ số 9: Tiến độ và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền: 0 điểm/02 điểm.*

Ủy ban nhân dân huyện báo đề Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh biết, tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng HU-HĐND-UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã;
- Lưu: VT-LT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tiến Dũng**